

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 26 tháng 5 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, P.Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 028 3896 0240 Fax: 028 3896 0241
- Người thực hiện công bố thông tin: Hứa Trọng Nghi
- Chức vụ: Giám đốc.
- Loại thông tin công bố: định kỳ, bất thường, 24 giờ, theo yêu cầu.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức công bố thông tin các nội dung sau:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Lý do: Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/5/2020 tại đường dẫn www.capnuocthuduc.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Hứa Trọng Nghi

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trân trọng kính mời Quý cổ đông có tên trong danh sách cổ đông ngày 26/5/2020 đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Thời gian khai mạc: 9h30' Thứ sáu, ngày 12 tháng 6 năm 2020.
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức – Số 8 Khổng Tử, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức.
- Nội dung Đại hội:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019;
 - Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - Miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ:

 - Thông báo mời họp/ Giấy đăng ký dự họp (theo mẫu đính kèm).
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu.
- Tài liệu phục vụ Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử www.capnuocthuduc.vn.

Ý kiến đóng góp thảo luận tại Đại hội; và giấy đề cử ứng cử vui lòng gửi về trụ sở của Công ty trước 16h30' ngày 10/6/2020 (Địa chỉ: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức; ĐT: 028 3896 0240; Fax: 028 3896 0241; Email: cntd@Capnuocthuduc.vn)

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :

- Như trên;
- SGDCK; UBCKNN;
- HDTV-TCTy;
- HDQT; BKS Cty;
- BGD Cty;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Tổng Đăng Khoa

TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Thành phố Hồ Chí Minh, Năm 2020

MỤC LỤC

Trang

Nội dung chương trình	3
Quy chế tổ chức Đại hội.	4
PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2019	10
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị	10
1. Cơ cấu tổ chức	10
2. Các cuộc họp trong năm.....	10
3. Những thay đổi trong HĐQT, Ban Điều hành	11
4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	12
5. Các khoản lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BDH	12
6. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty	13
7. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành.	14
8. Định hướng hoạt động năm 2020	14
B. Báo cáo của Ban Kiểm soát	16
I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	16
1. Cơ cấu tổ chức	16
2. Hoạt động trong năm	16
3. Thù lao và chi phí hoạt động	16
4. Các cuộc họp trong năm	17
II. Thẩm định kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	17
III. Thẩm định BCTC đã được kiểm toán	18
1. Thẩm định BCTC	18
2. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019	19
IV. Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, BGD	20
1. Giám sát hoạt động của HĐQT, BGD.....	20
2. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	20
V. Kế hoạch công tác năm 2020.....	20
VI. Đề xuất, kiến nghị	21
PHẦN II. BÁO CÁO CỦA BDH VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019	22
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
1. Kết quả thực hiện.....	22
2. Đánh giá kết quả thực hiện	22
II. Kết quả hoạt động tài chính	25
1. Kết quả thực hiện	25

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019.....	26
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	26
4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2019	27
PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020.....	29
1. Các chỉ tiêu về SXKD chủ yếu.....	29
2. Biện pháp thực hiện.....	29
PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	33
1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019	33
2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2019; Kế hoạch thù lao năm 2020	33
3. Kế hoạch SXKD và Quỹ tiền lương của NQL năm 2020.....	34
4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	34
5. Giao Giám đốc ký kết các Hợp đồng với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	34
PHẦN V. MIỄN NHIỆM, BẦU THÀNH VIÊN HĐQT	36
I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT	36
II. Bầu thành viên HĐQT	36
1. Đề cử, ứng cử thành viên mới thay thế thành viên miễn nhiệm.....	36
2. Đề cử, ứng cử thành viên viên độc lập HĐQT	36
3. Quy chế bầu thành viên HĐQT	38
4. Thẻ lệ biểu quyết	41
III. Thông tin liên quan đến ứng viên mới thay thế thành viên miễn nhiệm.....	44
PHẦN VI. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ.....	45
PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU	49
BIỂU MẪU GIẤY ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ	51

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
(Tổ chức vào ngày 12 tháng 6 năm 2020)

Stt	Nội dung	Thời gian
I	ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ĐHĐCĐ	09:00 – 9:30
1	Cổ đông đăng ký dự họp	
I	KHAI MẠC, BẦU CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI	09:30 – 9:40
2	Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự	
3	Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	
4	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Ban thư ký	
5	Thông qua nội dung chương trình và Quy chế tổ chức đại hội	
II	NỘI DUNG CHÍNH	09:40 – 10:00
6	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019.	
7	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019.	
8	Báo cáo các nội dung tài chính: Tóm tắt Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán Báo cáo quỹ lương thực hiện và thù lao của HĐQT, BKS năm 2019; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2020. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019	
9	Thông qua kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2020	
10	Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.	
11	Thông qua việc ký hợp ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành và Hợp đồng thuê tài sản (mạng cấp 3) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	
III	BẦU THÀNH VIÊN HĐQT:	10:00 – 10:10
	GIẢI LAO (20 phút)	10:10 – 10:30
IV	THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI	10:30 – 10:40
V	CHỦ TỌA CÔNG BỐ KẾT QUẢ BỎ PHIẾU	10:40 – 10:50
VI	GIỚI THIỆU BIÊN BẢN/ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	10:50 – 11:00
VII	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	11:00

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trình Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để Đại hội thông qua gồm các nội dung sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi là Đại hội) Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự.

Chương II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
2. Được Ban Tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, Chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban Tổ chức để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội.
3. Được nhận một Phiếu biểu quyết / Thẻ biểu quyết. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền) nộp cho Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông trước thời điểm khai mạc Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa và Ban Thư ký phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Chủ tọa gồm 01 Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

3. Chủ tọa đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội.

4. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình đại hội.

c) Hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

d) Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua.

5. Nghĩa vụ của Ban Thư ký.

- a) Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết Đại hội và gửi thông báo của Ban Chủ tọa đến Cổ đông khi được yêu cầu;
- b) Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Ban Chủ tọa quyết định;
- c) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội;
- d) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
- e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và làm việc dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông

1. Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:

- a) Niêm yết danh sách cổ đông tham dự tại nơi diễn ra Đại hội.
- b) Thu và kiểm tra giấy mời họp; phiếu đăng ký tham dự; giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
- c) Phát Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
- d) Lập báo cáo thẩm tra điều kiện tham dự của cổ đông và cung cấp cho Ban tổ chức để đọc trước Đại hội.

2. Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông có thể thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên không phải là các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Ban Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có thể thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ

- a) Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội
 - Hướng dẫn Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền cách sử dụng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết.
 - Thu lại Phiếu biểu quyết
 - Ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình;
 - Lập biên bản và cung cấp kết quả kiểm phiếu để Chủ tọa công bố trước Đại hội.
- b) Đối với việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát
 - Thông báo, hướng dẫn Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát

- Hướng dẫn Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền cách sử dụng Phiếu bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu; Lập biên bản và cung cấp kết quả kiểm phiếu để Chủ tọa công bố trước Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày
2. Đại hội lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình đại hội.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội:

a) Thông qua báo cáo tài chính năm;

b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội được xem là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế gồm 5 Chương và 14 Điều, được Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội cổ đông thông qua.
2. Quy chế có hiệu lực ngay khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
3. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Tổng Đăng Khoa

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu tổ chức

Thành viên hiện tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Nguyễn Tổng Đăng Khoa – Chủ tịch HĐQT
- Ông Hứa Trọng Nghi – Thành viên kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Dụ - Thành viên.
- Ông Lê Trọng Thuần – Thành viên.
- Ông Lục Chánh Trường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình – Thành viên.

2. Các cuộc họp trong năm

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	003/NQ-HĐQT	05/3/2019	- Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
2	005/NQ-HĐQT	20/3/2019	- Kết quả hoạt động tài chính; Dự thảo BCTC kiểm toán năm 2018 - Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và Người lao động năm 2018.
3	006/NQ-HĐQT	20/3/2019	- Điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính năm 2017 vào số dư đầu năm của BCTC 2018. - Kết chuyển toàn bộ chi phí gấn ĐHN miễn phí và thay ĐHN định kỳ vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018. - Kéo dài chu kỳ đọc số đồng hồ nước khách hàng để giải quyết 6 ngày chênh lệch giá vốn mua sỉ nước sạch đã treo do ảnh hưởng thay đổi lịch đọc số.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê tài sản với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2018 - Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, Người quản lý năm 2018. - Kế hoạch Sản xuất kinh doanh; Kế hoạch tài chính năm 2019. - Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý và Người lao động năm 2019. - Điều chỉnh mức lương trong thang bảng lương. - Bổ sung kế hoạch năm 2019 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. - Chương trình; Nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
4	010/NQ-HĐQT	24/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
5	011/NQ-HĐQT	27/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chỉ tiêu tài chính thực hiện quý I/2019. - Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2019.
6	013/NQ-HĐQT	19/9/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hoạt động tài chính quý II; Báo cáo kiểm toán soát xét bán niên năm 2019. - Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
7	017/NQ-HĐQT	12/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính quý III. - Điều chỉnh kế hoạch năm 2019. - Chủ trương cơ cấu lại tổ chức công ty.
8	020/NQ-HĐQT	30/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Ký kết phụ lục hợp đồng thuê tài sản (mạng lưới cấp nước).

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

3. Những thay đổi trong HĐQT/Ban Điều hành

a) Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và tên người miễn nhiệm: Lê Hữu Quang
- Thời gian miễn nhiệm: Ngày 12/9/2019

b) Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên người được bổ nhiệm: Lê Trọng Thuần.
- Thời gian bổ nhiệm: Ngày 07/11/2019.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Chi trả cổ tức năm 2018	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018. - Thời gian thực hiện: Từ ngày 11/6/2019. - Tỷ lệ : 9,5% - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019	Ban hành Nghị quyết 010/NQ-HĐQT ngày 24/5/2019 về việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019
4	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Chưa thực hiện, do chưa thỏa thuận được đơn giá mua bán sỉ.
5	Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Ký 01 hợp đồng và 01 phụ lục hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3, tổng giá trị hợp đồng và phụ lục 13.535.374.259 đồng.
6	Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước	Ký 03 hợp đồng trị giá 4.973.384.900 đồng

5. Các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BDH

S tt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng vượt kế hoạch 2018 (NQL)	Ghi chú
A HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch HĐQT	590.654.760	-	71.048.571	
2	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	-	72.000.000	20.218.182	
3	Hứa Trọng Nghi	Thành viên – Giám đốc	547.530.982	72.000.000	47.365.716	

S tt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng vượt kế hoạch 2018 (NQL)	Ghi chú
4	Lê Hữu Quang	Thành viên	-	60.000.000	13.478.788	Miễn nhiệm ngày 12/9/2019
5	Lục Chánh Trường	Thành viên	-	72.000.000	20.218.182	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	-	72.000.000	20.218.182	
7	Lê Trọng Thuần	Thành viên	-	12.000.000		Bổ nhiệm ngày 07/11/2019
8	Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên – Giám đốc	72.849.062		23.682.857	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
B BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Lâm Tứ Duy	PGĐ	534.137.758	-	64.405.714	
2	Nguyễn Công Minh	PGĐ	519.360.836	-	60.865.714	
3	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Kế toán trưởng	508.353.900	-	60.865.714	

6. Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể CB.CNLĐ và sự chỉ đạo kịp thời của Ban Điều hành, năm 2019 Công ty đã hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp và doanh thu.

Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty;

Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực có đồng hồ nước tiểu vùng; tăng cường công tác dò tìm và sửa bể...

Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Về mặt kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

Trong công tác tài chính, Công ty đã cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

7. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình điều hành công ty;

Trong năm 2019, Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban Điều hành đã kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp tích cực nhằm hoàn thành kế hoạch đã đề ra, góp phần giải quyết nhu cầu nước sạch của người dân trên địa bàn quản lý;

Duy trì chế độ hợp nghiệp vụ định kỳ nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện được vai trò chỉ huy và thống nhất trong Ban Điều hành;

Thành viên Ban Điều hành am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, có tâm huyết, dám nghĩ dám làm và tạo được mối quan hệ tốt về nội bộ, nhất là với cổ đông lớn;

Ban Điều hành đã có những điều chỉnh, thay đổi kịp thời trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

Chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Điều hành trong công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Năm 2019 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.

7. Định hướng hoạt động năm 2020

Năm 2020, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành tập trung vào các mục tiêu sau

- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Phần đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 16,50%.
- Giữ vững chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, và dịch vụ khách hàng.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi.
- Đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CB-CNLĐ.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban Điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho dòng vốn đầu tư của quý cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Tổng Đăng Khoa

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Cơ cấu tổ chức.

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 4 thành viên:

- Ông Hoàng Thanh Bình - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Hoàng Ngọc Lâm - Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Lê Văn Diễn - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát

2. Hoạt động trong năm.

Trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, cụ thể:

- Giám sát việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; Thực hiện chia cổ tức;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2019;
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- Giám sát việc chi trả thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm;
- Xem xét tính phù hợp các Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban Điều hành và các phòng ban đội trong công ty;
- Kiểm tra phân tích báo cáo tài chính; Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng, kể cả những thiếu sót nếu có để góp ý cho công tác quản trị của công ty nhằm hạn chế rủi ro trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; Đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT;

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ .

3. Thù lao và chi phí hoạt động.

S tt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng vượt kế hoạch 2018 (NQL)	Ghi chú
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	507.353.900	-	60.865.714	
2	Hoàng Ngọc Lâm	Thành viên	-	48.000.000	10.109.091	
3	Lê Văn Diễn	Thành viên	-	48.000.000	10.109.091	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	48.000.000	10.109.091	

4. Các cuộc họp trong năm:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đến nay, Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp để trao đổi các công việc của Ban, đồng thời tổ chức kiểm tra, ghi nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính hàng quý và cả năm của công ty. Các thành viên trong Ban đều tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	001/BB-BKS	21/5/2019	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra và đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong quý I/2019.- Thẩm định và kiểm tra báo cáo tài chính quý I/2019- Và xem xét các nội dung HĐQT chuẩn bị họp.
2	002/BB-BKS	16/8/2019	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra và đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong quý II/2019.- Thẩm định báo cáo tài chính quý II/2019 và 6 tháng đầu năm 2019.- Và xem xét các nội dung HĐQT chuẩn bị họp.
3	003/BB-BKS	11/12/2019	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra và đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong quý III/2019.- Thẩm định báo cáo tài chính quý III/2019.- Và xem xét các nội dung HĐQT chuẩn bị họp.
4	004/BB-BKS	18/2/2020	<ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch triển khai công tác năm 2020- Thẩm định báo cáo tài chính quý IV/2019 và năm 2019.- Và xem xét các nội dung HĐQT chuẩn bị họp.
5	005/BB-BKS	23/3/2020	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá dự thảo Báo cáo kiểm toán BCTC năm 2019- Đánh giá quỹ lương thực hiện 2019, kế hoạch 2020- Kế hoạch SXKD, ĐTXD và kế hoạch tài chính 2020- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2019- Các nội dung chuẩn bị cho ĐHĐCĐ 2020

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2019.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A Sản xuất kinh doanh :					
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	1.000m ³	87.500.000	90.285.369	103,18
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	798.525	839.851	105,18
3	Tỷ lệ hộ dân được	%	100	100	100

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành (%)
cấp nước sạch					
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,5	18	Chưa đạt so với kế hoạch 1,5%
B Về Tài chính					
1	Tổng thu nhập	Tr.đồng	850.457	764.553	111,23%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	19.484	14.608	133,38%
3	Tỷ suất LNST/VốnCSH	%	13,19	10,29	128,18%
3	Quỹ lương VCQL	Tr.đồng	2.592	3.110	120,00%

III. KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được công ty lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết

Và Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2019 của công ty như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trong báo cáo tài chính:

"Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh số 14 thuyết minh số 24 của Báo cáo tài chính. Trong đó, đơn giá mua sỉ nước sạch được áp dụng khi mua nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV cho năm tài chính kết thúc 31/12/2019 hiện đang được công ty ghi nhận theo đơn giá bình quân tạm tính 5.145,98 đồng/m³. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Hội đồng quản trị công ty chưa thông qua đơn giá mua sỉ nước sạch này. Do đó, kết quả kinh doanh của Công ty có thể thay đổi khi có đơn giá được phê duyệt chính thức."

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:

a) Kết quả tài chính tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
Tổng tài sản	376.537.519.190	353.107.521.607
A. Tài sản ngắn hạn	121.906.900.539	93.714.030.958
B. Tài sản dài hạn	254.630.618.651	259.393.490.649
Tổng nguồn vốn	376.537.519.190	353.107.521.607
A. Nợ phải trả	228.883.325.119	211.162.295.823
B. Nguồn vốn CSH	147.654.194.071	141.945.225.784

b) Kết quả kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ 2019/2018
1. Tổng Thu nhập	850.457.938.949	764.553.572.218	111,23%
Trong đó: Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	849.733.721.274	761.692.146.264	111,55%
2. Tổng chi phí	826.273.768.352	746.666.553.273	110,66%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	24.184.170.597	17.887.018.945	135,20%
Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính	29.939.079.622	15.711.090.056	190,56%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	19.483.968.287	14.607.759.136	133,38%

c) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	67,62	73,46
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	32,38	26,54
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	60,79	59,80
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	39,21	40,20
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,69	0,66
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,79	0,76
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	5,34	4,06
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,30	1,92
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	13,46	10,38

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán năm 2019 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Ban Kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Ban Giám đốc trong năm 2019:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc của công ty trong năm 2019, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành công ty, tuy nhiên có một số việc Ban Điều hành và HĐQT cần sớm thực hiện về việc thỏa thuận giá mua bán sỉ với Tổng Công ty TNHH MTV cấp nước Sài Gòn. Tiếp tục khắc phục 12 dự án công ty đã thực hiện chưa phù hợp với quy trình, quy định về quản lý đầu tư XDCB theo Nghị quyết 27/NQ-HĐQT ngày 25/7/2018.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2019 về các mặt hoạt động của công ty.

2. Thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức 2018 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

Công ty đã chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của công ty.

Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ :

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 được Đại Hội đồng cổ đông thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau :

a) Về công tác nhân sự :

Công ty cần có kế hoạch đào tạo và sắp xếp nhân sự cho phù hợp trong tình hình đổi mới, áp dụng các công nghệ kỹ thuật hiện đại trong công tác sản xuất kinh doanh, để tiết kiệm lao động, tiết kiệm chi phí cho công ty, tăng thu nhập cho người lao động.

b) Về công tác chống thoát nước :

Công ty cần xây kế hoạch chống thoát nước có chiều sâu, mang tính bền vững trong hiện tại, cũng như trong tương lai.

Trên đây là nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2019. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban Kiểm soát.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thanh Bình

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**1. Kết quả thực hiện:**

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch (ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	m ³	87.500.000	90.285.369	103,18
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	798.525	839.851	105,18
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,50	18,00	Chưa đạt kế hoạch 1,5%

2. Đánh giá kết quả thực hiện

Với sự nỗ lực, quyết tâm của lãnh đạo và tập thể CB-CNLĐ, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

Công ty không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội, cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý. Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Bên cạnh việc thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng...

Đánh giá các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

2.1. Sản lượng nước cung cấp qua đồng hồ nước khách hàng:

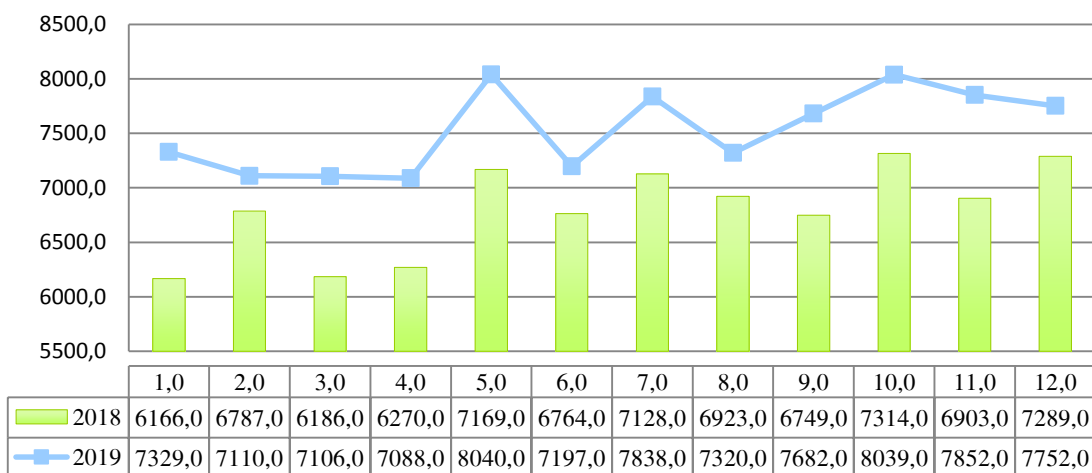
Sản lượng nước cung cấp năm 2019 đạt 90.285.369 m³, đạt 103,18% so với kế hoạch, tăng 8,12 triệu m³ so với năm 2018.

Để đạt được kết quả khả quan như trên, trong năm 2019 Công ty đã phấn đấu không ngừng hoàn thành chỉ tiêu, cải tiến trong công tác quản lý, rút ngắn thời gian gắn mới đồng hồ nước, đưa vào quản lý và đọc chỉ số nước sớm, cùng nỗ lực cung cấp nước sạch đến toàn bộ hộ dân trên địa bàn quản lý. Sản lượng nước cung cấp trung bình trong năm 2018 là 6,8 triệu m³/tháng nay tăng lên hơn 7,5 triệu m³/tháng trong năm 2019.

Cùng với đó, việc điều tiết áp lực cho các khu vực đã có mạng lưới cấp nước nhưng áp lực yếu đã làm tăng sản lượng nước, góp phần trong việc giúp công ty hoàn thành kế hoạch năm 2019.

Kết quả đạt được như trên đã phản ánh tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của tập thể cán bộ, công nhân lao động toàn công ty.

LUỢNG NƯỚC TIÊU THỤ 2018 - 2019



2.2. Doanh thu tiền nước:

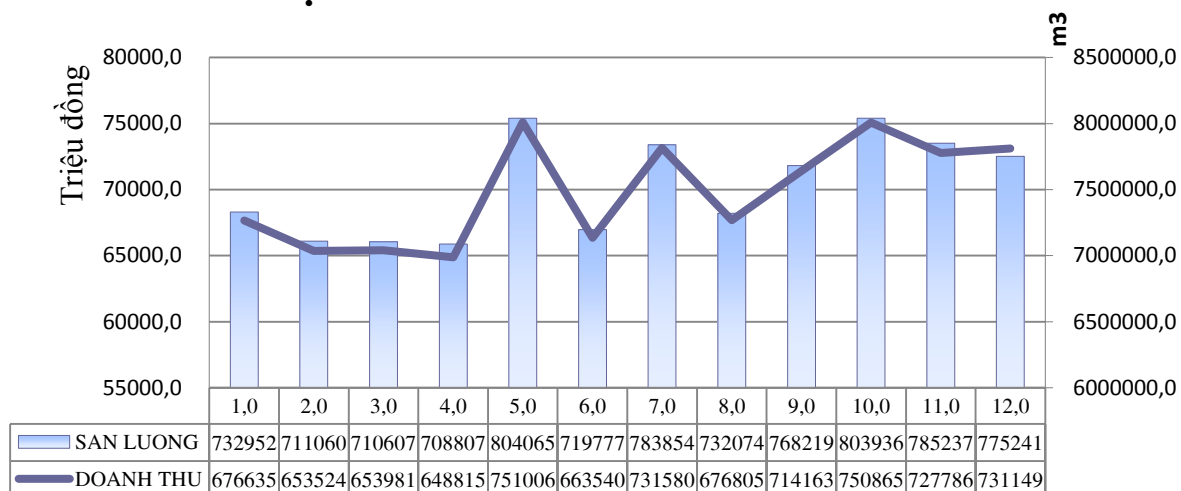
Doanh thu tiền nước 839,851 tỷ đồng đạt 105,18% so với kế hoạch; tăng 88,23 tỷ đồng so với năm 2018.

Công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng của khách hàng cũng được chú trọng thực hiện. Trong năm Công ty đã thực hiện điều chỉnh giá biểu, định mức, đúng với thực tế cùng với quyết định ban hành giá nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố của UBND thành phố Hồ Chí Minh số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019, giá bán bình quân của đơn vị trong năm 2019 đạt trên 9.271 đồng/m³; Song song đó để hưởng ứng cuộc vận động của thành phố chung tay hỗ trợ công nhân, sinh viên ở trọ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, năm 2019 đã thực hiện cấp định mức cho 8.848 hộ, với tổng số nhân khẩu được cấp định mức lên trên 209.000 người.

Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của đơn vị.

Nhờ vào các biện pháp quản lý chặt chẽ doanh thu tiền nước, tăng cường thu thêm ngày thứ 7 trong những đợt cao điểm, với nỗ lực rất lớn của tập thể đội Quản lý ghi thu đồng hồ nước cùng với việc hỗ trợ nhiệt tình từ các phòng, ban, đội như: đội Quản lý đồng hồ nước, Ban Kiểm tra, phòng Kinh doanh, đội Quản lý mạng lưới cấp nước quận 2; Quận 9; quận Thủ Đức mà công tác thu tiền luôn đạt hiệu quả, tỷ lệ thực thu luôn đạt ở mức cao.

SẢN LƯỢNG NƯỚC CUNG CẤP – DOANH THU



2.3. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục cho người dân trên địa bàn. Tại những khu vực có thể phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty đã triển khai các dự án, tập trung thi công hoàn tất, nhanh chóng đưa vào sử dụng, ưu tiên cho công tác gắn đồng hồ nước để người dân có nước sạch sử dụng. Ở những khu vực chưa phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty tiến hành lắp đặt các bồn chứa nước hoặc gắn đồng hồ tổng.

Với sự quyết tâm, chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp của lãnh đạo, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân lao động, và sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công ty đã vận động chủ nhà trọ đăng ký định mức nước cho các đối tượng thuê trọ, sinh viên, lao động nhằm giảm bớt gánh nặng cho người nhập cư hiện tạm trú trong khu vực.

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao về tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

2.4. Giảm nước không doanh thu

Công tác giảm nước thất thoát thất thu được lãnh đạo Công ty xem là nhiệm vụ trọng tâm và hàng đầu góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng lợi nhuận, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Vì vậy, Ban Điều hành đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện giảm nước thất thoát với nhiều biện pháp khắc phục.

Địa bàn do Công ty quản lý nằm ở khu vực đầu nguồn, có áp lực nước mạnh nên rất thuận lợi cho việc phát triển khách hàng cũng như phát hiện rò rỉ trên mạng lưới cấp nước. Tuy nhiên, để đạt được tỷ lệ thất thoát nước như trên, Công ty đã xây dựng nhiều giải pháp, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác sửa bể;

- Tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ hệ thống mạng lưới cấp nước, góp phần giảm tình trạng xì bể trên MLCN. Việc khắc phục sự cố kịp thời, giúp giảm thiểu lượng nước thất thoát thất thu.

Mặc dù Ban Điều hành đưa ra nhiều biện pháp để tăng cường công tác giảm thất thoát nước. Tuy nhiên, kết quả năm 2019, tỷ lệ thất thoát nước giảm 0,92% so với cùng kỳ năm 2018 nhưng vẫn chưa đạt kế hoạch được giao.

2.5 Chế độ, chính sách cho người lao động :

- Toàn thể người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định để người lao động hoàn toàn yên tâm, gắn bó với công ty. Có 100% CB.CNLD được mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động với mức phí là 18 triệu đồng/hồ sơ.
- Trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ Tổng Công ty, hội thi Bàn tay vàng...
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn.
- Xây dựng quỹ Tương trợ xã hội nhằm hỗ trợ CB.CNLD có hoàn cảnh khó khăn và bệnh nan y hiểm nghèo trong Công ty, tổng số tiền đã hỗ trợ là 145 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
A. Kết quả tài chính		
Tổng giá trị tài sản	376.537.519.190	353.107.521.607
Doanh thu thuần	847.317.705.960	760.303.813.666
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.939.079.622	15.711.090.056
Lợi nhuận khác	(5.754.909.025)	2.175.928.889
Lợi nhuận trước thuế	24.184.170.597	17.887.018.945
Lợi nhuận sau thuế	19.483.968.287	14.607.759.136
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.292	1.719
B. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý		
Quỹ lương NQL	3.110.400.000	3.110.400.000
Thù lao NQL (không chuyên trách)	504.000.000	366.000.000

2. Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2019	Tại 01/01/2019
TÀI SẢN			
A	Tài sản ngắn hạn	121.906.900.539	93.714.030.958
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	53.700.425.492	44.479.296.580
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.273.266.575	15.129.836.632
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.868.801.364	11.524.058.864
4	Hàng tồn kho	15.067.313.703	13.083.128.263
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.997.093.405	9.497.710.619
B	Tài sản dài hạn	254.630.618.651	259.393.490.649
1	Phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	243.553.361.751	246.399.695.657
3	Tài sản dở dang dài hạn	8.119.104.444	11.074.016.360
4	Tài sản dài hạn khác	2.958.152.456	1.919.778.632
Tổng cộng tài sản		376.537.519.190	353.107.521.607
NGUỒN VỐN			
A	Nợ phải trả	228.883.325.119	211.162.295.823
1	Nợ ngắn hạn	154.597.368.306	123.003.660.996
2	Nợ dài hạn	74.285.956.813	88.158.634.827
B	Vốn chủ sở hữu	147.654.194.071	141.945.225.784

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	67,62	73,46
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	32,38	26,54
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	60,79	59,80
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	39,21	40,20
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,69	0,66
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ ngắn hạn)	Lần	0,79	0,76

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	5,34	4,06
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,30	1,92
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	13,46	10,38

4. Ý kiến của Kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2019:

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2019.

▪ Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

▪ Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 14 và Thuyết minh số 24 của Báo cáo tài chính. Trong đó, đơn giá mua sỉ nước sạch được áp dụng khi mua nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 hiện đang được Công ty ghi nhận theo đơn giá bình quân tạm tính là 5.145,98 đồng/m³. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty chưa thông qua đơn giá mua sỉ nước sạch này. Do đó, kết quả kinh doanh của Công ty có thể thay đổi khi có đơn giá được phê duyệt chính thức.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 36, Công ty đang tạm trích quỹ lương theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 và vượt so với quỹ lương kế hoạch đầu năm. Công ty sẽ báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đối với việc trích vượt quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý trong kỳ họp tới.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

▪ Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và nhấn mạnh về vấn đề đơn giá mua sỉ nước sạch chưa được Hội đồng quản trị Công ty thông qua đối với báo cáo tài chính này tại ngày 22 tháng 03 năm 2019.

▪ **Nội dung Báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán.**

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC được công bố tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty. www.capnuocthuduc.vn



Hứa Trọng Nghi

PHẦN III ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	90.285.369	95.200.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	triệu đồng	839.851	945.379
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,00	16,50
B Tài chính				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	850.458	953.279
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	19.484	25.602
3	Cổ tức	%	12,00	9,00
C Quỹ tiền lương Người quản lý				
1	Quỹ tiền lương kế hoạch	triệu đồng	3.110	2.592
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	triệu đồng	504	504

2. Biện pháp thực hiện:

a) Tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:

- Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động, làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
- Tiếp tục hoàn thiện phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
- Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một đầu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
- Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CB-CNLD tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
- Rà soát, xây dựng các quy định gắn mới đồng hồ, tái lập danh bộ, xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng.
- Tiếp tục duy trì trang thông tin điện tử với địa chỉ truy cập là <http://capnuocthuduc.vn> tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tìm hiểu thông tin, trao đổi về các dịch vụ cung cấp của công ty.

b). Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :

- Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.
- Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.

c) Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.
- Đẩy nhanh công tác phát triển mạng lưới, gắn đồng hồ nước cho khách hàng.

d) Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuất lấp, các điểm đầu nối.
- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ổ khóa trên địa bàn.
- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.
- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường ...

e) Chống thất thoát nước:

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án “Vùng GNTTTT có Caretaker quản lý, chưa cần cô lập mạng.
- Đẩy mạnh công tác thiết kế và triển khai phân vùng tách mạng tại các khu vực trọng điểm.
- Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể, lên kế hoạch tiền định vị và thử nghiệm các thiết bị mới.
- Tiếp tục thực hiện SCADA với thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (Data Logger Sofrel) tại các ĐHT: thuộc các DMA đã phân vùng tách mạng.
- Tăng cường quản lý, điều tiết áp lực đặc biệt tại các khu vực có áp lực cao; Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ áp lực và mô hình áp lực; Thực hiện vận hành mạng vòng như mạng cắt tại các khu vực đang kim hãm tỷ lệ thất thoát nước.
- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước tiêu thụ của khách hàng.

f) Công tác kiểm tra:

Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công...; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng

gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

g) Phát triển mạng cấp nước, SCOM, gắn mới và thay đồng hồ nước khách hàng :

- Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
- Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, đội liên quan để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án.
- Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý I để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty.
- Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tập trung thực hiện các dự án sửa chữa ống mục đã được duyệt.
- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.

h) Quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :

- Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

k) Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :

- Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:
 - Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.
 - Tiết kiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm và sử dụng vật tư, máy móc thiết bị.
 - Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính, điện thoại, điện, nước.
 - Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.
 - Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.

l) Thi đua, đời sống:

- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.
- Cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019

a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận phân phối năm nay		18.956.117.351
2	Chia cổ tức (12,00% vốn điều lệ)	53,81	10.200.000.000
3	Trích lập các quỹ		
3.1	Đầu tư phát triển :		1.877.768.287
	<i>Từ miễn giảm thuế</i>		527.850.936
	<i>Trích từ lợi nhuận phân phối</i>	7,12	1.349.917.351
3.2	Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	37,02	7.017.400.000
3.3	Khen thưởng Người quản lý	2,05	388.800.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối kỳ này		-
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		10.288.161.933
6	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối		10.288.161.933

b. Chi trả cổ tức năm 2019:

Tổng mức cổ tức năm 2019 là 12% vốn điều lệ, được chi trả như sau:

(i) Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1

- Tỷ lệ cổ tức: 9,00% (01 cổ phiếu được nhận 900 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền: 07/5/2020.
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 18/5/2020.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

(ii) Thanh toán cổ tức còn lại năm 2019

- Tỷ lệ cổ tức: 3,00% (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền: 26/6/2020.
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 09/7/2020.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2019; Kế hoạch thù lao năm 2020

a) Thù lao thực hiện HĐQT, BKS năm 2019: 504.000.000 đồng.

b) Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị (kiêm thư ký) năm 2020:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (không chuyên trách): 4.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị (kiêm Thư ký công ty): 5.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại công ty.

3. Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính và quỹ tiền lương của NQL năm 2020

Một số chỉ tiêu chủ yếu gồm:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	90.285.369	95.200.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	triệu đồng	839.851	945.379
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,00	16,50
B Tài chính				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	850.458	953.279
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	19.484	25.602
3	Cổ tức	%	12,00	9,00
C Quỹ tiền lương Người quản lý		triệu đồng	3.110	2.592

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị /Giám đốc công ty thực hiện nội dung sau:

- Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát.
- Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2020.

5. Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng sau với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn:

- Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, không giới hạn giá trị hợp đồng trên cơ sở duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh không thấp hơn năm 2019 và phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị về đơn giá mua bán sỉ nước sạch.

Thời gian ủy quyền 01 năm; Thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng.

Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.

- Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác sau khi đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

c) Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước; và các Hợp đồng khác để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện các nội dung này.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC' at the top and 'T. PHỐ CHI LƯƠNG' at the bottom. The inner circle contains the text 'C. M. S. D. N. : 0104803601 - C. T. C. P.' at the top and 'THỦ ĐỨC' at the bottom.

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Công ty nhận được văn bản 1376/TCT-HĐTV ngày 21/01/2020 của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn (cổ đông nắm giữ 51% cổ phần tại TDW) về việc cử ông Đặng Đức Hiền là Người đại diện vốn và ứng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị thay thế ông Nguyễn Văn Dụ.

Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận nội dung sau:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với:
 - Ông: Nguyễn Văn Dụ.
 - Thời gian: Từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 12/6/2020.

II. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1) Bầu thành viên thay thế thành viên miễn nhiệm

- a) Số lượng: 01 thành viên.
- b) Thông qua danh sách ứng viên mới thay thế thành viên miễn nhiệm.

Thực hiện theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Công ty đã kiểm tra lý lịch của ứng viên do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đề cử và xác nhận ứng viên trên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia vào Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng cử viên thay thế thành viên miễn nhiệm để Đại hội thông qua và tiến hành bầu theo quy định.

- Họ và tên: Đặng Đức Hiền.
- Ngày sinh: 04/7/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMNN/CCCD: 0790069004307.
- Thường trú: 177 Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, Tp.HCM

2) Bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 quy định cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Công ty đã đưa tiêu chí bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên hằng năm. Tuy nhiên, trong các phiên họp trước đều không có Cổ đông đề cử, ứng cử nên không chọn được thành viên độc lập theo quy định.

Để thực hiện đúng quy định về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Công ty tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông việc đề cử, ứng cử để bầu chọn thành viên độc lập. Số lượng bầu chọn là 02 thành viên.

Ngoài ứng viên do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đề cử thay thế thành viên miễn nhiệm, toàn thể cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tổ chức Đại hội có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 3 Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3) Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị; Thẻ lệ biểu quyết

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, và biểu quyết các nội dung thuộc quyền của Cổ đông, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế và Thẻ lệ biểu quyết đính kèm.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tổng Đăng Khoa

QUY CHẾ

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/5/2020 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị/thành viên độc lập được quy định như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

Ngoài tiêu chuẩn quy định tại Mục 1, Điều 2 Quy chế này, thành viên độc lập HĐQT còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

1. Điều kiện đề cử, ứng cử

Quy định tại Điều lệ công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Số lượng thành viên bầu:

a) Thành viên thay thế thành viên miễn nhiệm: 01 thành viên.

b) Thành viên độc lập:

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Do đó, để thực hiện đúng quy định về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Đại hội sẽ tiến hành bầu chọn 02 thành viên độc lập.

Điều 4. Hồ sơ ứng cử, đề cử Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Hồ sơ ứng cử.

- Đơn xin đề cử, ứng cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu, có dán ảnh).
- Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ.
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

2. Danh sách ứng cử.

Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty www.capnuocthuduc.vn để cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu.

Điều 5. Phương thức bầu cử

Khoản 3, Điều 144, Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 quy định việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu đính kèm).

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên, danh sách trúng cử;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Chủ tọa công bố trước Đại hội.

Điều 8. Khiếu nại và xử lý khiếu nại.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Quy chế này gồm 8 Điều và có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- TV. HĐQT;
- TV. BKS;
- BDH;
- Lưu.



THẺ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức (gọi tắt là Đại hội) được tiến hành như sau:

Điều 1. Nguyên tắc; Hình thức biểu quyết.

1. Nguyên tắc thực hiện:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

2. Hình thức biểu quyết:

a) Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

Hình thức giơ Thẻ biểu quyết được dùng để thông qua các nội dung: Quy chế; Chương trình đại hội, bầu chọn Ban Chủ tọa; Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Biên bản và Nghị quyết đại hội, và các nội dung khác không thuộc nội dung tại tờ trình của HĐQT.

b) Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

Hình thức biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết được dùng để thông qua các nội dung tại Tờ trình đại hội, và bầu thành viên HĐQT.

c) Bầu thành viên HĐQT: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 2. Cách thức biểu quyết:

a) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Ban Chủ tọa. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành

viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”,

c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “✓” vào ô chọn. Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì phải gạch bỏ đề ngang lên phần đánh dấu bị sai, ký lại vào bên cạnh chỗ gạch bỏ (không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu sai) và đánh dấu lại.

d) Khi tiến hành bầu thành viên HĐQT, Mỗi cổ đông sẽ được phát một phiếu bầu, trên đó tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

e) Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc thì vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi cổ đông đó đăng ký, nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được biểu quyết xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

f) Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.

Điều 3. Cách xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ

a) Phiếu hợp lệ là phiếu có đủ các điều kiện: do Ban Kiểm phiếu phát ra; có số lượng Tán thành và giới thiệu thêm không quá số lượng bổ nhiệm được phê duyệt; được đánh dấu vào một trong các ô “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với nội dung biểu quyết; hoặc để phiếu trắng.

b) Phiếu không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc các trường hợp: không do Ban Kiểm phiếu phát ra; số lượng đồng ý và giới thiệu thêm nhiều hơn số lượng bổ nhiệm được phê duyệt; đánh dấu vào tất cả các ô “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Trường hợp phiếu không hợp lệ do không phải Ban Kiểm phiếu phát ra, các trường hợp Phiếu không hợp lệ khác xác định là phiếu không tán thành.

c) Phiếu trắng là phiếu không đánh dấu vào cả các ô “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với một, nhiều hoặc tất cả những nội dung lấy phiếu. Phiếu trắng được xác định là phiếu không tán thành.

Điều 4. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được cung cấp cho Chủ tọa để công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu

1. Cổ đông có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.
2. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thẻ lệ biểu quyết có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2020.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- TV. HĐQT;
- TV. BKS;
- BDH;
- Lưu.



THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ỨNG VIÊN

1. Họ và tên **ĐẶNG ĐỨC HIỀN**
2. Giới tính Nam
3. Ngày tháng năm sinh 04/7/1969
4. Địa chỉ thường trú 177 Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10, Tp.HCM
5. Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
6. Tổ chức đề cử Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
7. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)
7/2007 – 9/2015	Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
10/2015 – 18/02/2020	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
19/02/2020 – nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn

8. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT	Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức danh quản lý khác
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công chánh	

9. Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.083.750 cổ phần, trong đó:

- Đại diện phần vốn của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 1.083.750 cổ phần
- Cá nhân: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 12 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, được tổ chức vào ngày 12/6/2020 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức – Số 8 Khổng Tử, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp.HCM

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2019.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019.
3. Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2019, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	m ³	87.500.000	90.285.369	103,18
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	798.525	839.851	105,18
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,50	18,00	Chưa đạt kế hoạch 1,5%

b) Kết quả hoạt động tài chính; Quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2019.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
A. Kết quả tài chính		
Tổng giá trị tài sản	376.537.519.190	353.107.521.607
Doanh thu thuần	847.317.705.960	760.303.813.666
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.939.079.622	15.711.090.056
Lợi nhuận khác	(5.754.909.025)	2.175.928.889
Lợi nhuận trước thuế	24.184.170.597	17.887.018.945
Lợi nhuận sau thuế	19.483.968.287	14.607.759.136
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.292	1.719
B. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý		
Quỹ lương NQL	3.110.400.000	3.110.400.000
Thù lao NQL (không chuyên trách)	504.000.000	366.000.000

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

4.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận phân phối năm nay		18.956.117.351
2	Chia cổ tức (12,00% vốn điều lệ)	53,81	10.200.000.000
3	Trích lập các quỹ		
3.1	Đầu tư phát triển :		1.877.768.287
	<i>Từ miễn giảm thuế</i>		527.850.936
	<i>Trích từ lợi nhuận phân phối</i>	7,12	1.349.917.351
3.2	Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	37,02	7.017.400.000
3.3	Khen thưởng Người quản lý	2,05	388.800.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối kỳ này		-
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		10.288.161.933
6	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối		10.288.161.933

4.2 Chi trả cổ tức năm 2019

a) Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1

- Tỷ lệ cổ tức: 9,00% (01 cổ phiếu được nhận 900 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền: 07/5/2020.
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 18/5/2020.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

b) Thanh toán cổ tức còn lại năm 2019

- Tỷ lệ cổ tức: 3,00% (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền: 26/6/2020.
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 09/7/2020.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

5. Thù lao HĐQT, BKS năm 2019, và kế hoạch thù lao năm 2020

a) Thù lao thực hiện HĐQT, BKS năm 2019: 504.000.000 đồng.

b) Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị (kiêm Thư ký) năm 2020:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (không chuyên trách): 4.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký công ty): 5.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại công ty.

6. Thông qua Kế hoạch SXKD, Kế hoạch Quỹ lương Người quản lý năm 2020:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	90.285.369	95.200.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	triệu đồng	839.851	945.379
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,00	16,50
B Tài chính				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	850.458	953.279
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	19.484	25.602
3	Cổ tức	%	12,00	9,00
C Quỹ tiền lương Người quản lý				
1	Quỹ tiền lương Người quản lý	triệu đồng	3.110	2.592
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	triệu đồng	504	504

7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Giám đốc công ty thực hiện các nội dung sau:

a) Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát.

b) Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2020.

8. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng sau với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn:

a) Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, không giới hạn giá trị hợp đồng trên cơ sở duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh không thấp hơn năm 2019 và phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị về đơn giá mua bán sỉ nước sạch.

Thời gian ủy quyền 01 năm; Thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng.

Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.

b) Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác.

c) Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước; và các Hợp đồng khác để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện các nội dung này.

9. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- Ông: Nguyễn Văn Dụ.
- Thời gian: Từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 12/6/2020.

10. Bầu thành Hội đồng quản trị

a) Thành viên mới thay thế thành viên miễn nhiệm.

Ông: Đặng Đức Hiền trúng cử vào Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017- 2022.

b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Không lựa chọn được thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Lý do: Không có cổ đông đề cử, ứng cử.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này .

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2020.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN;
- SGDCK;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT. Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tin nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

a. Xác định tổng số quyền bầu cử:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

b. Cách thức bầu dòn phiếu.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dòn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên

Ví dụ :

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT được bầu là **01** người, số ứng viên được đề cử là 3 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(5.000 x 1) = 5.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dòn phiếu như sau:

1) Phiếu bầu hợp lệ:

Trường hợp 1:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0
	Tổng cộng	5.000

Trường hợp 2:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	3.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0
	Tổng cộng	3.000

Trường hợp 3:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	
2	Ứng cử viên B	
3	Ứng cử viên C	
	Tổng cộng	

2) Phiếu không hợp lệ.

Trường hợp 1:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	6.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0
	Tổng cộng	6.000

Số phiếu bầu vượt quá Tổng số quyền biểu quyết

Trường hợp 2:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	3.000
2	Ứng cử viên B	2.000
3	Ứng cử viên C	0
	Tổng cộng	5.000

Số lượng thành viên bầu chọn vượt quá số lượng được bầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****GIẤY ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC - NHIỆM KỲ III (2017-2022)*****Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.***

Tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú :

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là :
cổ phần, chiếm% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công
ty phát hành.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tôi xin tự ứng cử là thành
viên HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị
theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của
việc ứng cử này.

Cổ đông ứng cử*(Ký và ghi rõ họ tên)****Hồ sơ đính kèm bao gồm:***

- 1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (theo mẫu)*
- 2. Bản sao CMND/Hộ chiếu có công chứng.*
- 3. Bản sao bằng chứng nhận trình
độ chuyên môn có công chứng.*
- 4. Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử
viên được cổ đông / nhóm cổ đông là
cá nhân ủy quyền ứng cử).*

GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC - NHIỆM KỲ III (2017-2022)****Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức**

Tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú :

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là :
 cổ phần, chiếm% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công
 ty phát hành.

Đồng ý đề cử các cá nhân có tên dưới đây tham gia là Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm
 kỳ 2017 – 2022.

Stt	Họ và tên	CMND/HC/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ

Tôi xin cam đoan các ứng viên được đề cử có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành
 viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu Thành viên Hội
 đồng quản trị.

Tôi hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên- đóng dấu nếu là pháp nhân)

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (mẫu).
- Bản sao CMND/Hộ chiếu có công chứng.
- Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn có công chứng.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Ảnh

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:

2. Giới tính:

3. Ngày tháng năm sinh:

4. Nơi sinh:

5. CMND/CCCD

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch:

7. Dân tộc:

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại :

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ chuyên môn:

12. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)

13. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác

Stt	Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị	Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức danh quản lý khác

14. Tổng số cổ phần nắm giữ :

Trong đó:

Đại diện phần vốn của Tổng
công ty Cấp nước Sài Gòn

TNHH MTV:

Cá nhân sở hữu:

15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

(Người có liên quan gồm: Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối)

Stt	Họ tên	Mối liên hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %

16. Những khoản nợ đối với Công ty:

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đồng thời, cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

**Xác nhận của chính quyền địa phương/tổ
chức đang làm việc**

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)